

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trần Ngọc Đồi

2-Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến (*Tại điểm cầu trung tâm-Trụ sở TAND huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần-Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình*) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành T (Tên gọi khác: Nh), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Thành Ch, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 26/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Tiền sự: Ngày 29/11/2021 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với hình phạt tiền: 1.500.000 đồng. Đến nay chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

- Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/01/2019 đã chấp hành xong hình phạt và phần khác của bản án. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 01/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo có mặt (***Tham gia tại điểm cầu thành phần***).

- Bị hại: Đặng Thanh V, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Phạm Thị H1, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

(***Tham gia tại điểm cầu trung tâm***)

- Những người tham gia tố tụng khác:

1. Thẩm phán: Ông Đặng Xuân Ngọc.

2. Kiểm sát viên: Đặng Thị Thu Vân.

3. Chiến sỹ công an huyện Bắc Bình: Ông Trần Đức Duy và ông Hồ Thanh Tùng.

(***Tham gia tại điểm cầu thành phần***)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, Lê Thành T, sinh năm 1990 ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-203.97 của Lê Thành C (em trai T) đang để ở nhà trên xe có gắn sẵn chìa khóa, T tự ý lấy xe rồi điều khiển xe mô tô trên một mình đi từ nhà ở thôn B, xã P, huyện B đến nhà Đặng Thanh V, sinh năm 1996 ở thôn B, xã P, huyện B (là bạn làm phụ hồ) để hỏi mượn tiền V. Khi đến nhà V, T thấy không có xe của V ở nhà nên biết V đã đi làm, T dựng xe mô tô biển số 86B2-203.97 trước nhà và nhìn ra bên hông nhà thì thấy cha V đang nằm ngủ, mẹ của V đang nấu ăn phía sau nhà bếp, phía trước nhà không có ai nên T nảy sinh ý định đi vào bên trong nhà V lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi vào bên trong nhà, đi đến phòng ngủ định mở

cửa phòng nhưng cửa đã khóa, thấy vách tường phòng không xây liền với trần nhà có khoảng trống nên T lấy cái ghế gỗ gần đó kê sát vách phòng rồi leo lên ghế trèo vào bên trong phòng ngủ, T nhìn thấy một cái tủ bằng sắt, T mở cửa tủ thì thấy bên trong tủ đựng quần áo, T lục tìm trong tủ quần áo thì phát hiện trong túi quần có 01 sấp tiền, T lấy sấp tiền bọc vào túi quần. T nhìn thấy trên nóc tủ đang để 01 cây dao tự tạo nên T lấy cây dao tự tạo cầm trên tay. T cầm cây dao tự tạo leo lên vách tường phòng ngủ ra lại bên ngoài, T đi đến xe mô tô biển số 86B2-203.97 để chạy đi về nhà. Lúc này, bà Phạm Thị H1 (mẹ của V) từ sau nhà đi ra nhìn thấy T, bà H1 hỏi T: “Mày làm gì trong nhà tao, mày lấy gì hả” thì T nói: “Tìm thằng V” rồi T giơ cây dao lên và nói: “Cho con mượn cây dao nha”. Sau đó, T nhanh chóng lên xe mô tô biển số 86B2-203.97 nổ máy điều khiển xe chạy về nhà. Khi về đến nhà, T lấy sấp tiền trong túi quần ra đếm được 3.900.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD, T lấy 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cất giấu trên bàn gỗ ở sau nhà và lấy gói thuốc lá đề lên, số tiền còn lại gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ 01USD, 01 tờ 02USD và cây dao tự tạo T đem cất giấu trong tủ gỗ ở sau nhà, sau khi cất giấu tiền và dao T trộm được, T lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V đi làm về thì bà H1 kể lại cho V nghe về việc T vào nhà, V kiểm tra phát hiện số tiền 3.900.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD V để trong túi quần đựng trong tủ sắt và 01 cây dao tự tạo để trên nóc tủ bị mất nên V đến Công an xã P trình báo. Công an xã P đến nhà T kiểm tra, phát hiện thu giữ 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD và 01 cây dao tự tạo tại nhà T, T thừa nhận lấy trộm của V vào sáng ngày 26/8/2022. Công an xã P chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan điều tra huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/2022/HĐĐG-TTHS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD có số seri K53879973G, quy đổi ra tiền Việt Nam là 23.212 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD có số seri F30695692A, quy đổi ra tiền Việt Nam là 46.424 đồng. 01 con dao tự chế có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 37cm, rộng 4,5cm, dày 0,4cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ màu đen dài 16cm, đường kính 3,3cm, trên cán dao có 03 vòng kim loại màu vàng gắn cố định, vỏ dao (bao bọc ngoài) bằng gỗ màu đen dài 45cm, rộng 06cm, thân vỏ có 04 vòng kim loại màu vàng gắn cố định, không có căn cứ để xác định giá trị.

Về tang, vật chứng: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Đặng Thanh V số tiền 3.900.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD theo quy định. Lê Thành T khai tự ý lấy xe mô tô biển số 86B2-203.97 của Lê Thành C đi

lấy trộm tài sản, C không biết cho nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô biển số 86B2-203.97 để xử lý là phù hợp. Riêng 01 cây dao tự tạo là hung khí không rõ nguồn gốc. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội quản lý hành chính của Công an huyện Bắc Bình xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại Đặng Thanh V đã nhận lại số tiền 3.900.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD do Cơ quan điều tra giao trả và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS.HBB ngày 14/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Lê Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 130/2022/HSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình; buộc bị cáo Lê Thành T phải chấp hành hình phạt chung từ 27 đến 30 tháng tù.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại, người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ các chứng cứ của vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại và

người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Lê Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.969.546 đồng (3.900.000 đồng, 01 tờ 01 USD, 01 tờ 02 USD). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thành T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ khả năng để lao động tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho bản thân và gia đình. Nhưng bị cáo không chịu lao động mà muốn hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành công dân tốt, có thức tuân theo pháp luật.

[6]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án trước nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 130/2022/HSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình); buộc bị cáo Lê Thành T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2022.

3. Buộc bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền